

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ QUẾ VÕ  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 12/6/2023

*V/v: Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phan Đình Công

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thùy Phương và bà Nguyễn Thị Huệ

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký TAND huyện Quế Võ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên toà:** Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 189/2023/TLST - HNGĐ ngày 16/5/2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/5/2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nông Thị B, sinh năm 1993.

Trú tại: Khu Đa Cầu, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh.

**- Bị đơn:** Anh Nông Văn Th, sinh năm 1994.

Trú tại: Khu phố Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, Bắc Ninh.

*Đều vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nông Thị B trình bày:**

**- Về hôn nhân:** Chị và anh Nông Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Sơn, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng ngày 25/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa Th, đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Th thường xuyên chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô sát. Vợ chồng ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thực

sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Nông Văn Th.

- *Về con chung*: Chị và anh Th có một con chung là Nông Thu Th, sinh ngày 13/4/2016. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm công nhân tại Công ty Goertek , Khu công nghiệp Quế Võ 1, thu nhập hàng tháng khoảng hơn 10 triệu đồng. Chị có chỗ ở ổn định ở Khu phố Đa Cầu, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh cũng như ở quê ở xóm Cốc Chang, xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, bố mẹ chị cam kết tạo điều kiện chỗ ở cho chị.

- *Về tài sản chung*, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn là anh Nông Văn Th trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với lời trình bày của chị B, anh đồng ý ly hôn với chị B.

- Về con chung: Anh và chị B có một con chung là Nông Thu Th, sinh ngày 13/4/2016. Hiện cháu khỏe mạnh. Ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Hiện anh đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh nên đề nghị Tòa án xét xử vụ án này vắng mặt anh.

**\* Tại đơn trình bày đề ngày 23/5/2023 của bố mẹ đẻ chị B là ông Nông Văn Hải và bà Lục Thị Thanh trình bày:** Vợ chồng B – Th có một con chung là Nông Thu Th, sinh ngày 13/4/2016. Trường hợp Tòa án giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, vợ chồng ông bà sẵn sàng giúp chị B trông nom, chăm sóc, đưa đón cháu Th khi chị B đi làm. Ông bà không yêu cầu công sức, tiền bạc gì.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đều chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Nông Thị B được ly hôn với anh Nông Văn Th.

- Về con chung: Giao cháu Nông Thu Th, sinh ngày 13/4/2016 cho chị Nông Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản: Các bên đương sự đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

#### **[1] Về tố tụng:**

Chị Nông Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung với bị đơn là anh Nông Văn Th, trú tại: Khu phố Giang Liễu, Phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” và Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Chị B và anh Th đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

##### **[2.1] Về hôn nhân:**

Chị Nông Thị B và anh Nông Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Sơn, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng ngày 25/11/2014, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng, trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án, thì thấy: Quá trình chung sống vợ chồng hòa Th đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, nghề nghiệp, kinh tế. Vợ chồng ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Mặt khác, Quá trình chuẩn bị xét xử, cả anh Th và chị B đều từ chối hòa giải và nhất trí ly hôn. Vì vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh Th đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh Th.

[2.2] Về con chung: Chị B và anh Th có một con chung là cháu Nông Thu Th, sinh ngày 13/4/2016, hiện cháu khỏe mạnh. Chị B hiện làm công nhân, có chỗ ở ổn định, có thu nhập đủ nuôi con, thêm nữa bố mẹ đẻ của chị cũng cam kết phụ giúp chị trong việc nuôi dưỡng cháu Th. Mặt khác, ngày 17/5/2023, anh Th đã bị Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, và đang bị tạm giam nên anh Th không thể trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th. Vì vậy, để

đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Th, cần giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị B không có yêu cầu nên không giải quyết.

[2.3] *Về tài sản*: Các bên đương sự đều không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

### Áp dụng:

- Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nông Thị B được ly hôn với anh Nông Văn Th.

2. Về con chung:

Giao cháu Nông Thu Th, sinh ngày 13/4/2016 cho chị Nông Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.*

3. Về tài sản: Các bên đương sự đều không có yêu cầu gì về tài sản, công nợ nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nông Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001411 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ. Chị B đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- UBND xã Đại Sơn, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao

**Bảng;**

- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Đình Công**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thùy Phương**

**Phan Thị Nhự**

**Phan Đình Công**



**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã **Mộ Đạo**, huyện Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Đình Công**



**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã **Mộ Đạo**, huyện Quế Võ;
- Dương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**Phan Đình Công**

